

Số: 62 /2009//QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019 /TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ N (Đỗ Như N) - sinh năm 1979

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thúy Q) - sinh năm 1992.

Đều trú tại: Khu phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 – Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ N (Đỗ Như N) và chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thúy Q).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao ba cháu Đỗ Quỳnh P– sinh ngày 25/8/2009; cháu Đỗ Chiều N1 – sinh ngày 19/11/2011 và cháu Đỗ Thị Kim N2 – sinh ngày 7/7/2014 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu P, cháu N1, cháu N2 thành niên. Chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N mỗi

cháu 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu P, cháu N1, cháu N2 thành niên.

Chị Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các cháu P, cháu N1, cháu N2 được chung sống với anh N. Chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh N và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Kể từ ngày anh N có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Q không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: anh Đỗ N (Đỗ Như N) và chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thúy Q) đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. .

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: anh Đỗ N phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).
- Án phí cấp dưỡng: Anh Đỗ N tự nguyện nộp nên anh N phải nộp số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí Anh Đỗ N (Đỗ Như N) phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002160 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBNDTT Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa